

Số: 15/2020/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 30 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Trần Xuân T** - Sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 40, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. **Chị Trần Thị H** - Sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 18, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Xuân T và chị Trần Thị H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và kết hôn vào ngày 30/12/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái, không có sự đồng cảm và thấu hiểu lẫn nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau không có sự yêu thương tôn trọng nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng cuộc sống vợ chồng không cải thiện được, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau và không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Đến nay anh T và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Kim N - sinh ngày 27/4/2015. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Trần Ngọc Kim N cho anh Trần Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ N 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Anh Trần Xuân T và chị Trần Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Xuân T và chị Trần Thị H thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của anh Trần Xuân T và chị Trần Thị H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố L công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Xuân T và chị Trần Thị H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Kim N - sinh ngày 27/4/2015 cho anh Trần Xuân T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung anh T không được quyền ngăn cản.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Xuân T và chị Trần Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AB/2012/0006579 ngày 15/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP
- UBND phường D.
- .- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Hương

